

KẾ HOẠCH**tổ chức xét, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang năm 2024**

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP, ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

Căn cứ Công văn số 7114-CV/BTCTW, ngày 27/9/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về Đề án thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức năm 2024;

Căn cứ Kết luận số 1054-KL/TU, ngày 28/10/2024 của Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ;

Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức xét, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang năm 2024, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Nhằm bổ sung đội ngũ công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có trình độ, năng lực, bảo đảm cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực tiễn nhiệm vụ công chức, viên chức được phân công trong cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện quy định về chế độ chính sách đối với công chức, viên chức theo

vị trí việc làm đảm nhận. Tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu, nâng cao trình độ, năng lực của bản thân trong thực thi nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức kỳ xét, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của cơ quan, đơn vị; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Đánh giá được năng lực, trình độ của thí sinh nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức theo quy định.

c) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy; sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

II- XÉT NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Đối tượng

Cán bộ, công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét nâng ngạch công chức năm 2024 theo quy định và phù hợp với cơ cấu ngạch theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch

Cán bộ, công chức đăng ký xét nâng ngạch phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Cơ quan quản lý cán bộ, công chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự xét.

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; không đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đối với xét nâng ngạch chuyên viên chính

- Hiện đang giữ ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính (mã ngạch 01.002).

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch chuyên viên chính quy định tại Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021; Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-BNV, ngày 28/6/2022 của

Bộ Nội vụ, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021¹.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

- Đáp ứng điều kiện xét nâng ngạch khi có thành tích hoạt động công vụ hoặc khi được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý quy định tại Khoản 20, Khoản 21, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Đối với xét nâng ngạch chuyên viên

- Công chức dự xét nâng ngạch chuyên viên hiện đang giữ ngạch cán sự (mã số 01.004) hoặc ngạch cao đẳng (mã số 01a.003), có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch chuyên viên quy định tại Khoản 4, Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021; Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 06/2022/TT-BNV, ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Đáp ứng điều kiện xét nâng ngạch khi có thành tích hoạt động công vụ quy định tại Khoản 20 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

¹ Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về việc giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

3. Nội dung, hình thức, thời gian và địa điểm xét

a) Nội dung: Xem xét, thẩm định hồ sơ về việc đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, điều kiện nâng ngạch chuyên viên chính do có thành tích trong hoạt động công vụ được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

b) Hình thức: Thẩm định hồ sơ: Căn cứ Điều 30, Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 19, 20, 21, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ); Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ (được sửa đổi tại Thông tư số 06/2022/TT-BNV, ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ) để thẩm định hồ sơ theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch công chức khi có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

c) Thời gian: Dự kiến trong tháng 11/2024.

d) Địa điểm xét: Hội trường Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Giang.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

Công chức trúng tuyển trong kỳ xét nâng ngạch là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 19, 20, 21, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ) được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét nâng ngạch công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét nâng ngạch.

5. Chỉ tiêu xét nâng ngạch công chức

Xét nâng ngạch lên chuyên viên chính 05 chỉ tiêu (có Biểu số 01a kèm theo).

6. Danh sách đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch công chức

- Xét nâng ngạch lên chuyên viên chính 05 đồng chí (có Danh sách số 02a kèm theo).

- Xét nâng ngạch lên chuyên viên 01 đồng chí (có Danh sách số 03a kèm theo).

III- THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

1- Đối tượng

Cán bộ, công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức năm 2024 theo quy định và phù hợp với cơ cấu ngạch theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

Cán bộ, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Cơ quan quản lý cán bộ, công chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự thi.

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; không đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đối với thi nâng ngạch chuyên viên chính

- Hiện đang giữ ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính (mã ngạch 01.002).

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch chuyên viên chính quy định tại Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021; Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-BNV, ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021².

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành

² Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về việc giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

hoặc nghiệm thu.

d) Đối với thi nâng ngạch chuyên viên

- Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên hiện đang giữ ngạch cán sự (mã số 01.004) hoặc ngạch cao đẳng (mã số 01a.003), có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch chuyên viên quy định tại khoản 4, Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021; Khoản 6, Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-BNV, ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

đ) Đối với thi nâng ngạch văn thư viên

- Công chức dự thi nâng ngạch văn thư viên hiện đang giữ ngạch văn thư viên trung cấp (mã số 02.008), có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch văn thư viên.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch văn thư viên quy định tại khoản 4, Điều 11, Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021; khoản 8, Điều 1, Thông tư số 06/2022/TT-BNV, ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ, cụ thể: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.

- Có thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp và tương đương, trong đó nếu có thời gian tương đương với ngạch văn thư viên trung cấp thì thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, cụ thể:

+ Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo cao đẳng phải có thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

+ Trường hợp tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo trung cấp phải có thời

gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

3. Hình thức, nội dung, thời gian và địa điểm tổ chức thi

a) Môn kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách nhiệm vụ của công chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

- Thời gian thi 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thời gian thi 30 phút.

c) Môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Đối với thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính: Thi viết, thời gian 180 phút; nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi, thang điểm 100.

- Đối với thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên và tương đương: Thi viết, thời gian 120 phút; nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi, thang điểm 100.

d) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp quy định tại Khoản 6, Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ (được sửa đổi bởi Khoản 25, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ).

đ) Thời gian tổ chức kỳ thi: Dự kiến tháng 11 năm 2024.

e) Địa điểm thi: Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Giang.

4. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

a) Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi trắc nghiệm (môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ), trừ trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ hoặc môn nghiệp vụ, chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch được giao.

c) Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch lần sau.

5. Chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức

- Thi nâng ngạch lên chuyên viên chính 34 chỉ tiêu.

- Thi nâng ngạch lên chuyên viên 03 chỉ tiêu.
- Thi nâng ngạch lên văn thư viên 01 chỉ tiêu.

(có Biểu chỉ tiêu số 01a, 01b, 01c kèm theo)

6. Danh sách đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi nâng ngạch công chức

- Thi nâng ngạch lên chuyên viên chính 34 đồng chí (có danh sách tại Biểu số 02b kèm theo).
- Thi nâng ngạch lên chuyên viên 03 đồng chí (có danh sách tại Biểu số 03b kèm theo).
- Thi nâng ngạch lên văn thư viên 01 đồng chí (có danh sách tại Biểu số 04 kèm theo).

IV- XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Đối tượng

Viên chức các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 theo quy định và phù hợp với cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

b) Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh giảng viên chính hạng II

- Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh giảng viên chính quy định tại Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT, ngày 20/10/2020 và Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT, ngày 04/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- + Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
- + Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy. Có trình độ Cao cấp lý luận chính trị.

+ Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp giảng dạy tích cực (trừ trường hợp đã có bằng tốt nghiệp các trường sư phạm).

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học³.

+ Sử dụng thành thạo các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Chủ trì ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên.

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học thẩm định nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã chuẩn quốc tế ISBN.

- Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã chuẩn quốc tế ISSN.

- Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 năm đối với người có bằng thạc sĩ, trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét.

c) Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh chuyên viên chính

- Có thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh chuyên viên thì thời gian giữ chức danh chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (nếu có thời gian giữ chức danh chuyên viên không liên tục thì được cộng dồn);

- Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

+ Tham gia xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận.

³ Viên chức đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh giảng viên đại học, đồng thời được sử dụng khi tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT, ngày 04/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu.

+ Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận.

- Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương có một trong các thành tích công tác sau:

+ Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên.

+ Có ít nhất 02 năm công tác được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

d) Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh chuyên viên

Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện thi nâng ngạch chuyên viên quy định tại Điểm d, Khoản 2, Mục III Kế hoạch này.

đ) Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh kế toán viên

- Hiện đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp (mã số 06.032), có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với chức danh kế toán viên.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh kế toán viên theo quy định tại Khoản 4, Điều 7 Thông tư số 29/2022/TT-BTC, ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Đang giữ chức danh kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ chức danh kế toán viên trung cấp hoặc đương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh kế toán viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

3. Nội dung, hình thức, thời gian và địa điểm xét

a) Nội dung

Xem xét, thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức dự xét (nội dung xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành).

b) Hình thức: Thẩm định hồ sơ: Căn cứ các Thông tư của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; Quy chế Giảng viên của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thẩm định hồ sơ theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện chức danh nghề nghiệp của viên chức dự xét.

c) Thời gian: Dự kiến trong tháng 11/2024.

d) Địa điểm xét: Hội trường Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Giang.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

5. Chỉ tiêu xét thăng hạng viên chức

- Xét thăng hạng lên chức danh giảng viên chính hạng II: 02 chỉ tiêu.
- Xét thăng hạng lên chức danh chuyên viên chính (viên chức hành chính hạng II): 01 chỉ tiêu.
- Xét thăng hạng lên chức danh chuyên viên (viên chức hành chính hạng III): 02 chỉ tiêu.
- Xét thăng hạng lên chức danh kế toán viên: 01 chỉ tiêu.

(có Biểu chỉ tiêu số 01d, 01đ, 01e, 01g kèm theo)

6. Danh sách đủ điều kiện xét thăng hạng viên chức

- Xét thăng hạng lên chức danh giảng viên chính hạng II: 02 đồng chí *(có Danh sách số 05 kèm theo)*.
- Xét thăng hạng lên chức danh chuyên viên chính (viên chức hành chính hạng II): 01 đồng chí *(có Danh sách số 06 kèm theo)*.
- Xét thăng hạng lên chức danh chuyên viên (viên chức hành chính hạng III): 02 đồng chí *(có Danh sách số 07 kèm theo)*.
- Xét thăng hạng lên chức danh kế toán viên: 01 đồng chí *(có Danh sách số 08 kèm theo)*.

VI- THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG VÀ BAN GIÁM SÁT THI, XÉT NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức (gọi tắt là Hội đồng)

- Hội đồng gồm 07 đồng chí:
- + Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Chủ tịch Hội đồng.

+ Đồng chí lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

+ Các Ủy viên Hội đồng gồm: Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 01 đồng chí; lãnh đạo Công an tỉnh 01 đồng chí; đồng chí Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; lãnh đạo Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy 01 đồng chí.

+ Lãnh đạo phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng).

- Hội đồng được thành lập các ban, bộ phận giúp việc cho Hội đồng theo quy định của pháp luật. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự thi nâng ngạch; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng thi nâng ngạch, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng thi nâng ngạch.

- Nhiệm vụ của Hội đồng: Thực hiện việc tổ chức thi, xét nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang năm 2024 theo quy định.

2. Thành lập Ban giám sát

- Giám sát kỳ thi, xét nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang năm 2024 được thành lập theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ, gồm:

+ Đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Trưởng ban.

+ Đồng chí lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Thành viên.

+ Đồng chí lãnh đạo phòng thuộc Ban Nội chính Tỉnh ủy: Thành viên kiêm Thư ký.

- Ban Giám sát có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức; về thực hiện quy chế và nội quy; về thực hiện chức trách nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng và các thành viên tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng.

VII- KINH PHÍ THI NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG

1. Có dự toán kinh phí tổ chức xét, thi nâng ngạch, xét thăng hạng riêng.

2. Phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng: Phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-

BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi, nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VIII- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Tỉnh ủy

- Quyết định danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự xét, thi nâng ngạch, xét thăng hạng và chỉ tiêu nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Công nhận kết quả kỳ xét, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức.

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các kỳ xét, thi nâng ngạch, xét thăng hạng và xử lý các vấn đề phát sinh theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét, thi.

2. Hội đồng xét, thi, Ban giám sát và cán bộ, công chức, viên chức tham dự kỳ xét, thi

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ); Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ) và Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy tổ chức kỳ xét, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo đúng quy định.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Là cơ quan Thường trực của Hội đồng xét, thi nâng ngạch, xét thăng hạng viên chức năm 2024.

- Tham mưu xây dựng báo cáo kết quả tổ chức xét, thi nâng ngạch, xét thăng hạng trình Thường trực Tỉnh ủy ký ban hành, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

- Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức xét, thi nâng ngạch và xét thăng hạng chuyển Sở Tài chính thẩm định, trình Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Sở Tài chính: Thẩm định dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hướng dẫn sử dụng kinh phí đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Giang, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy đảm bảo cơ sở, vật chất, địa điểm khai mạc và tổ chức thi; cử lãnh đạo, giảng viên, giáo viên tham gia các Ban của Hội

đồng (nếu có); phối hợp trong công tác phục vụ, hậu cần, khánh tiết phục vụ kỳ thi nâng ngạch.

6. Công an tỉnh: Có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giữ gìn an ninh trật tự để kỳ xét, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Giang diễn ra an toàn, đúng quy định.

7. Trường Chính trị tỉnh: Cử lãnh đạo, giảng viên, giáo viên tham gia các Ban Hội đồng thi, xét (nếu có).

8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức dự kỳ xét, thi nâng ngạch, thăng hạng

- Căn cứ vị trí việc làm còn thiếu của ngạch, chức danh nghề nghiệp dự xét, thi và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự xét, thi tổ chức rà soát lại danh sách cán bộ, công chức đã đăng ký nhu cầu dự xét, thi; xem xét, thẩm định, quyết định và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của công chức, viên chức được cử tham dự kỳ xét, thi nâng ngạch, thăng hạng.

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị mình gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo quy định.

9. Nội quy, quy chế kỳ thi: Thực hiện theo Thông tư số 06/2020/TT- BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Yêu cầu các cơ quan đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy tổ chức thi, xét nâng ngạch, xét thăng hạng theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Công an tỉnh,
- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính,
- Báo Hà Giang, Trường Chính trị tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy
- Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Thào Hồng Sơn



BIỂU SỐ 01A
CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649 KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số thiếu theo vị trí việc làm	Số đủ điều kiện	Chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính		Ghi chú
				Xét nâng ngạch	Thi nâng ngạch	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	83	39	5	34	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	6	5	1	4	
2	Ban Nội chính Tỉnh ủy	1	1		1	
3	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	1	1	1		
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2	2		2	
5	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	1		1	
6	Tỉnh đoàn Hà Giang	10	2	1	1	
7	Huyện ủy Mèo Vạc	6	6		6	
8	Huyện ủy Xín Mần	12	2		2	
9	Huyện ủy Vị Xuyên	3	3		3	
10	Huyện ủy Yên Minh	3	3		3	
11	Huyện ủy Hoàng Su Phì	4	4		4	
12	Huyện ủy Đồng Văn	12	3		3	
13	Huyện ủy Bắc Quang	12	1		1	
14	Huyện ủy Quang Bình	4	2	1	1	
15	Huyện ủy Bắc Mê	6	3	1	2	

BIỂU SỐ 01B
CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TỪ CÁN SỰ LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN
NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649 KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số thiếu theo vị trí việc làm	Số đủ điều kiện	Chỉ tiêu thi nâng ngạch	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	TỔNG SỐ	3	3	3	
1	Huyện ủy Vị Xuyên	1	1	1	
2	Huyện ủy Hoàng Su Phì	2	2	2	

BIỂU SỐ 01C
CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TỪ VĂN THƯ VIÊN TRUNG CẤP LÊN
NGẠCH VĂN THƯ VIÊN NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649 KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số thiếu theo vị trí việc làm	Số đủ điều kiện	Chỉ tiêu thi nâng ngạch	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	TỔNG SỐ	1	1	1	
1	Huyện ủy Mèo Vạc	1	1	1	

BIỂU SỐ 01D
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC TỪ CHỨC DANH GIẢNG VIÊN HẠNG III LÊN
GIẢNG VIÊN CHÍNH HẠNG II NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649 KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số thiếu theo vị trí việc làm	Số đủ điều kiện	Chỉ tiêu xét thăng hạng giảng viên chính hạng II	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	2	2	2	
1	Trường chính trị tỉnh	2	2	2	

BIỂU SỐ 01Đ
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC TỪ CHỨC DANH CHUYÊN VIÊN LÊN CHỨC
DANH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649 KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số thiếu theo vị trí việc làm	Số đủ điều kiện	Chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh chuyên viên chính	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	TỔNG SỐ	1	1	1	
1	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi trực thuộc Tỉnh đoàn Hà Giang	1	1	1	

BIỂU SỐ 01E
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC TỪ CHỨC DANH CÁN SỰ LÊN CHỨC DANH
CHUYÊN VIÊN NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649 KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số thiếu theo vị trí việc làm	Số đủ điều kiện	Chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh chuyên viên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	2	2	2	
1	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi trực thuộc Tỉnh đoàn Hà Giang	2	2	2	

BIỂU SỐ 01G
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC TỪ CHỨC DANH KẾ TOÁN VIÊN TRUNG
CẤP LÊN CHỨC DANH KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649 KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số thiếu theo vị trí việc làm	Số đủ điều kiện	Chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh kế toán viên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	1	1	1	
1	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi trực thuộc Tỉnh đoàn Hà Giang	1	1	1	

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kế quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề	Điều kiện để xét nâng ngạch	
		Nam				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc					
I XÉT NÂNG NGẠCH ĐƯỢC BỎ NHIỆM GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ																
Tỉnh đoàn Hà Giang																
1	1	Nguyễn Hải Dương	28/04/1992	Kinh	Bí thư Tỉnh đoàn Hà Giang	01.003 3.33 (8/2023)	108 tháng (8/2015)	108 tháng	Học viện Tài chính - chuyên ngành Tài chính - ngân hàng - THs kinh tế chuyên ngành Tài chính ngân hàng	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Có chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Quyết định về việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh của 214 sáng kiến, đề tài khoa học thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thành phố. Tên đề tài: Quản lý hoạt động vui chơi giải trí của thanh niên Hà Giang	Năm 2023 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	Được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý, đủ tiêu chuẩn điều kiện xét nâng ngạch chuyên viên chính quy định tại khoản 21, Điều 1, Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ
Huyện ủy Quang Bình																
2	1	Nguyễn Trung Ngọc	29/01/1969	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy	01.003 4,98+6% (07/2024)	129 tháng (11/2013)	129 tháng	Đại học kinh tế quốc dân, chuyên ngành tài chính; Học viện Chính trị QG HCM, Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng dân tộc	Có chứng chỉ tiếng dân tộc	Thành viên Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Huyện Quang Bình khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định số 3152-QĐ/HU ngày 23/7/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kiện toàn các tiểu ban phục vụ đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023	Được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý, đủ tiêu chuẩn điều kiện xét nâng ngạch chuyên viên chính quy định tại khoản 21, Điều 1, Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ
Huyện ủy Bắc Mê																

3	1	Thần Văn Quân	21/04/1984	Nùng	Phó bí Thư Thường trực Huyện ủy	01.003 4,32 (05/2023)	114 tháng (02/2015)	114 tháng	Đại học công đoàn, chuyên ngành quản trị kinh doanh; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ Tiếng Mông	Có chứng chỉ Tiếng Mông	Đề tài nghiên cứu thực trạng và giải pháp bài trừ một số tập tục lạc hậu trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Hà Giang. Giấy chứng nhận số: 38/TT-TTTL ngày 02/08/2022 của Trung tâm Thông tin và chuyên giao Công nghệ mới trực thuộc Sở KH&CN Tỉnh Hà Giang; Quyết định số 01/QĐ/VPTU, ngày 22/10/2020 của Tỉnh ủy Hà Giang thành lập ban chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ	Được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý, đủ tiêu chuẩn điều kiện xét nâng ngạch chuyên viên chính quy định tại khoản 21, Điều 1, Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ
II XÉT NÂNG NGẠCH CÓ THÀNH TÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ																
Văn phòng Tỉnh ủy																
4	1	Lê Khắc Cường	09/01/1981	Kinh	Phó trưởng phòng, Cơ yếu-CNTT, Văn phòng Tỉnh ủy	01.003 4,32 (2/2023)	114 tháng (02/2015)	114 tháng	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Kỹ sư Khoa học Máy tính; Thạc sĩ Hệ thống thông tin	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có Chứng chỉ tiếng Mông	Đề án số 16-ĐA/TU, ngày 24/8/2022 của Tỉnh ủy về thời thi điểm sáp nhập Văn phòng các ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh ủy (Quyết định số 654-QĐ/TU, ngày 08/7/2022 của BTV Tỉnh ủy về thành lập Tổ biên tập Đề án)	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 19/7/2017; năm 2021, năm 2022 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ, đủ tiêu chuẩn điều kiện xét nâng ngạch chuyên viên chính quy định tại khoản 20, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy																
5	1	Lê Hồng Hải	11/11/1986	Kinh	Chuyên viên, phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ	01003 3,33 (6/2022)	114 tháng (02/2015)	25 tháng	Trường Đại học Công Đoàn chuyên ngành Quản trị kinh doanh (cử nhân)	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông	Đề án số 31-ĐA/TU, ngày 20/12/2018 của Tỉnh ủy Hà Giang về sắp xếp tổ chức bộ máy nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc tỉnh Đoàn Hà Giang, giai đoạn 2018-2021; (Quyết định số 67a-QĐ/TĐTN-TCKT, ngày 25/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Hà Giang về thành lập Tổ soạn thảo Đề án)	Năm 2023 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh tại Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 21/6/2024; năm 2022, năm 2023 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đủ tiêu chuẩn điều kiện xét nâng ngạch chuyên viên chính quy định tại khoản 20, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ

(Danh sách ấn định 05 đồng chí)

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Văn phòng Tỉnh ủy															

1	1	Nguyễn Quốc Hoàn	06/12/1988	Kinh	Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	01.003 3,0 (1/2021)	115 tháng (01/2015)	115 tháng	Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội - Đại Học MEIHO; Cử nhân Quản trị kinh doanh; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có Chứng chỉ tiếng Mông	Quy định số 19-QĐ/TU, ngày 19/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định mã định danh điện tử của các cơ quan Đảng tỉnh Hà Giang; (Quyết định số 292-QĐ/VPTU, ngày 15/11/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về thành lập tổ rà soát, tham mưu biên tập, xây dựng Quy định)	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2	2	Đình Minh Quang	24/9/1984	Mường	Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	01.003 3,66 (5/2023)	114 tháng (02/2015)	114 tháng	Trường Đại học Công Đoàn; Cử nhân Quản trị kinh doanh; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Chuyên viên chính		Là người dân tộc thiểu số	Đề án số 31-ĐA/TU, ngày 20/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc Tỉnh đoàn Hà Giang giai đoạn 2018 - 2021; (Quyết định số 67a-QĐ/TĐTN-TCKT, ngày 25/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về Thành lập tổ soạn thảo Đề án)	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3	3	Sùng Minh Thành	15/12/1992	Mông	Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	01.003 3,66 (6/2022)	110 tháng (6/2015)	35 tháng	Học viện An ninh nhân dân; Cử nhân Điều tra trình sát; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Thạc sỹ Kinh tế	Cao cấp	Chuyên viên chính		Là người dân tộc thiểu số		Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Quán Bạ về việc ban hành định mức hỗ trợ một số nội dung sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Quán Bạ năm 2022; (Quyết định số 64/QĐ-VPUB, ngày 15/11/2021 của Văn phòng HĐND-UBND huyện Quán Bạ về thành lập Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị quyết)	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	4	Lê Thị Thanh Thủy	18/9/1985	Kinh	Chuyên viên phòng Hành chính, Lưu trữ	01.003 3,33 (5/2023)	114 tháng (02/2015)	114 tháng	Trường Đại học KHXH & NV, Cử nhân ngành Lưu trữ học	Trung cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có Chứng chỉ tiếng Mông		Quy định số 19-QĐ/TU, ngày 19/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định mã định danh điện tử của các cơ quan Đảng tỉnh Hà Giang; (Quyết định số 292-QĐ/VPTU, ngày 15/11/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về thành lập tổ rà soát, tham mưu biên tập, xây dựng Quy định)	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Ban Nội chính Tỉnh ủy																
5	1	Hoàng Thị Thu Hà	29/01/1987	Tày	Chuyên viên Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Nội chính Tỉnh ủy	01.003 3,66 (01/2011)	163 tháng (01/2011)	163 tháng	Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, chuyên ngành Tiếng Trung Quốc; Thạc sỹ Quan hệ Quốc tế	Cao cấp	Chuyên viên chính		Là người dân tộc thiểu số		Sáng kiến: Một số giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 (Chương trình số 35-CTr/TU, ngày 10/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); (Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 21/03/2024 của UBND tỉnh Hà Giang về việc công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh)	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề	
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
	Liên đoàn Lao động tỉnh																
6	1	Hoàng Thị Hương		2/9/1982	Tày	Chuyên viên Ban chính sách pháp luật và quan hệ lao động	01.003 3,99 (8/2023)	114 tháng (2/2015)	114 tháng	Trường Đại học công đoàn, chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Trung cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông; là người dân tộc thiểu số	Đề án số 01/ĐA-LĐLĐ ngày 10/7/2019 về Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Liên đoàn lao động tỉnh Hà Giang; Quyết định số 221/QĐ-LĐLĐ, ngày 16/5/2019 của về thành lập Tổ soạn thảo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Liên đoàn lao động tỉnh Hà Giang	năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh																
7	1	Nguyễn Thị Bưởi		5/6/1973	Tày	Phó ban Dân chủ, Pháp luật - Dân tộc, Tôn giáo	01.003 4,98+ 5% (10/2023)	142 tháng (11/2012)	142 tháng	Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2; Cử nhân Ngữ Văn	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông; là người dân tộc thiểu số	Quyết định 2052-QĐ/TU, ngày 03/9/2019 của Tỉnh ủy Hà Giang về việc phê duyệt tạm thời Đề án vị trí việc làm của công chức cơ quan MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang; (Quyết định số 478/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 23/4/2019 của Ban Thường trực MTTQ tỉnh về thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Đề án vị trí việc làm của cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh Hà Giang)	năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8	2	Đào Thị Thu Hương		20/11/1981	Kinh	Chuyên viên tổng hợp Văn phòng MTTQ tỉnh	01.003.3,99 6/2022)	114 tháng (2/2015)	114 tháng	Trường đại học công đoàn, chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Thạc sỹ Kinh tế - Chính trị	Trung cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông	Quyết định 2052-QĐ/TU, ngày 03/9/2019 của Tỉnh ủy Hà Giang về việc phê duyệt tạm thời Đề án vị trí việc làm của công chức cơ quan MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang; Quyết định số 478/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 23/4/2019 của Ban Thường trực MTTQ tỉnh về thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Đề án vị trí việc làm của cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh Hà Giang	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ
Tỉnh đoàn Hà Giang																
9	1	Lương Thị Thu Hương		16/02/1985	Giáy	Phó Ban Thanh thiếu nhi Trường học Tỉnh đoàn	01.003.4.32 (04/2024)	114 tháng (02/2015)	114 tháng	Đại học văn hoá Hà Nội - chuyên ngành văn hoá du lịch; THs Quản lý văn hoá	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Có chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Quyết định về việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh của 214 sáng kiến, đề tài khoa học thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thành phố. Tên đề tài: Quản lý hoạt động vui chơi giải trí của thanh niên Hà Giang	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
Huyện Hoàng Su Phì																

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	1	Văn Kim Đường	22/7/1972	Tày	Ủy viên BTV Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Hoàng Su Phì	01.003 3,66 (02/2024)	127 tháng (01/2014)	127 tháng	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên; Kỹ sư chuyên ngành Trồng trọt	Cao cấp	Chuyên viên chính		Là người dân tộc thiểu số		Văn kiện Đại hội Đại biểu huyện Hoàng Su Phì lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 1081-QĐ/HU, ngày 10/9/2019 của Huyện ủy Hoàng Su Phì về việc thành lập tiểu ban văn kiện, tổ biên tập văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025.	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	2	Vương Văn Thắng	17/01/1982	Nùng	Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, Chánh Văn phòng Huyện ủy Hoàng Su Phì	01.003 3,66 (4/2022)	163 tháng (01/2011)	163 tháng	Trường Đại học Giao thông vận tải; Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ; Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Cao cấp Lý luận chính trị - hành chính	Chuyên viên chính		Là người dân tộc thiểu số		Đề án số 14-ĐA/HU, ngày 02/05/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoàng Su Phì về Đề án nâng cao chất lượng cán bộ chủ chốt cấp xã, thị trấn giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3577-QĐ/HU ngày 15/04/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thành lập tổ soạn thảo Đề án nâng cao chất lượng cán bộ chủ chốt cấp xã, thị trấn giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.	Năm 2023 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12	3 Lý Thị Hà		23/3/1973	Nùng	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hoàng Su Phì	01.003 4,98 +6%VK (3/2024)	139 tháng (01/2013)	137 tháng	Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2; Cử nhân Giáo dục mầm non Học viện báo chí tuyên truyền; Cử nhân Lịch sử Đảng	Cao cấp	Chuyên viên chính		Là người dân tộc thiểu số	Đề án số 13-ĐA/HU, ngày 02/02/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoàng Su Phì về Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai các văn bản của Đảng giai đoạn 2024-2030; Quyết định số 3365-QĐ/HU, ngày 08/01/2024 của Huyện ủy Hoàng Su Phì về thành lập Tổ soạn thảo Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai các văn bản của Đảng giai đoạn 2024 – 2030.	Năm 2023 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
13	4 Phùng Quang Dũng		22/8/1972	Kinh	Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Hoàng Su Phì	01.003 4,32 (08/2022)	186 tháng (02/2009)	50 tháng	Học viện tài chính; Cử nhân kinh tế	Cao cấp lý luận chính trị - hành chính	Có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính	Không	Không	Tiếng Anh	Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 27/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện xóa bỏ thủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc huyện Hoàng Su Phì, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2613-QĐ/HU, ngày 21/6/2022 của BTV Huyện ủy Hoàng Su Phì về Thành lập tổ soạn thảo Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện xóa bỏ thủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc huyện Hoàng Su Phì, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kế quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Huyện ủy Quang Bình																
14	1	Hoàng Việt Chông	15/6/1967		Tây	Ủy viên BTV Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	01.003 3,66 (5/2023)	146 tháng (6/2012)	146 tháng	Đại học Nông lâm Thái Nguyên, chuyên ngành nông lâm kết hợp; Học viện Báo trí và Tuyên truyền, Thạc sĩ ngành Chính trị học	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông, là người dân tộc thiểu số	Thành viên Ban soạn thảo Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HDND hai cấp huyện Quang Bình, gắn với tuyên truyền phổ biến pháp luật và các chủ trương mới, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Quyết định số 11/QĐ/HĐND, ngày 15/10/2020 của Hội đồng nhân dân huyện thành lập Ban soạn thảo Đề án nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của HDND huyện hai cấp huyện Quang Bình, gắn với tuyên truyền phổ biến pháp luật và các chủ trương mới, nhiệm kỳ 2021-2026	Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023
Huyện ủy Xín Mần																
15	1	Nguyễn Quang Hưng	14/10/1978		Kinh	Chánh Văn phòng Huyện ủy Xín Mần	01.003 4,65 (01/5/2024)	114 tháng (02/2015)	114 tháng	Đại học Sư phạm Hà Nội (Giáo dục Tiểu học) Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Trung cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số Tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số Tiếng Mông	Đề án số 191-ĐA/UBND, ngày 26/7/2019 của UBND huyện về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã huyện Xín Mần giai đoạn 2019-2021; Quyết định số 2622-QĐ/UBND, ngày 19/7/2019 của UBND huyện Xín Mần về việc kiện toàn Ban chỉ đạo và tổ giúp việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã huyện Xín Mần	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kế quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
16	2	Thần Văn Tính	5/6/1976	Nùng	Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Xín Mần	01.003 4,65 (8/2022)	168 tháng (08/2010)	157 tháng	Đại học sư phạm, chuyên ngành giáo dục tiểu học; thạc sỹ kinh tế chính trị	Cao cấp	Chuyên viên chính		Là người dân tộc thiểu số		Quyết định số 14-QĐ/BCĐ, ngày 10/11/2023 của Ban chỉ đạo Đại hội Ủy ban MTTQ các cấp huyện Xín Mần nhiệm kỳ 2024-2029 về Quyết định thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Ủy ban MTTQ các cấp huyện Xín Mần, nhiệm kỳ 2024-2029	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ
Huyện ủy Yên Minh																
17	1	Nguyễn Văn Vinh	15/05/1973	Tày	Phó trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	01.003. Hệ số 4,98+18 % (8/2024)	192 tháng (8/2008)	192 tháng	Đại học Công đoàn (Cử nhân quản trị kinh doanh)	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng dân dân tộc thiểu số	Có chứng chỉ tiếng dân dân tộc thiểu số		Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII nhiệm kỳ 2015-2020 (Thành viên tiểu ban Văn kiện Đại hội theo Quyết định số 756-QĐ/HU, ngày 20/11/2014 của Huyện ủy Yên Minh về kiện toàn tiểu ban văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020)	năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ
18	2	Chánh Thị Mỹ	19/11/1976	Mông	Phó trưởng Ban Dân vận Huyện ủy	01.003 4,65 (5/2023)	114 tháng (tháng 02/2015)	114 tháng	Đại học Công đoàn (Cử nhân quản trị kinh doanh)	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng dân dân tộc thiểu số	Có chứng chỉ tiếng dân dân tộc thiểu số		Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 18/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII về "Nâng cao chất lượng công tác Dân vận, giai đoạn 2021-2025" (tại Quyết định số 178a-QĐ/HU, ngày 10/12/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Minh)	Năm 2023 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
19	3	Nguyễn Viết Hùng	23/01/1970		Kinh	Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	01.003 4,98+7% (02/2024)	168 tháng (tháng 8/2010)	168 tháng	Đại học Sư phạm Thái Nguyên (Sư phạm Tiểu học)	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng dân dân tộc thiểu số	Có chứng chỉ tiếng dân dân tộc thiểu số	Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII nhiệm kỳ 2015-2020 (Thành viên tiểu ban Văn kiện Đại hội theo Quyết định số 1706-QĐ/HU, ngày 01/8/2019 của Huyện ủy Yên Minh về thành lập tiểu ban văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025)	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ
Huyện ủy Mèo Vạc																
20	1	Ly Mí Chà	10/10/1981		Mông	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy	01.003 3,33 (6/2023)	109 tháng (7/2015)	109 tháng	Đại học Nông lâm Thái Nguyên chuyên ngành Môi Trường	Cao cấp	Chuyên viên chính	Là người dân tộc thiểu số	Là người dân tộc thiểu số	Quyết định số 2351-QĐ/HU, ngày 23/3/2023 của Ban thường vụ Huyện ủy về thành lập Tổ xây dựng văn kiện sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 -2025	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
21	2	Hồng Mí Sinh	17/03/1980		Mông	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện	01.003 3,99 (9/2022)	150 tháng (2/2012)	150 tháng	Đại học Nông nghiệp chuyên ngành Khuyến nông	Cao cấp	Chuyên viên chính	Là người dân tộc thiểu số	Là người dân tộc thiểu số	Quyết định số 696/QĐ-UBND, ngày 27/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thành lập Tổ soạn thảo Đề án thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 20/4/2021 của Huyện ủy về thực hiện các khâu đột phá, chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng tâm, giai đoạn 2021-2025	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
22	3	Thào Thị Thu Nga	10/09/1989	Lô Lô	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Huyện đoàn	01.003 3,66 (7/2024)	139 tháng (01/2013)	139 tháng	Đại học: Văn học dân tộc thiểu số; 'Thạc sỹ quản lý văn hóa	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng mông	Có chứng chỉ tiếng mông; Là người dân tộc thiểu số		Quyết định số 03-QĐ/BCĐ, ngày 09/11/2021 về thành lập tiểu ban nhân sự Đại hội đại biểu Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Mèo Vạc lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2022-2027 (Đề án số 01-ĐA/ĐTN, ngày 12/01/2022 nhân sự tham gia Ban Chấp hành Huyện đoàn Mèo Vạc, khóa XVIII, nhiệm kỳ 2022-2027	Năm 2023 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
23	4	Hoàng Ngọc Bích	24/07/1988	Tày	Phó Bí thư Huyện đoàn Mèo Vạc	01.003 3,66 (4/2023)	137 tháng (3/2013)	137 tháng	Đại học sư phạm âm nhạc	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng mông	Là người dân tộc thiểu số		Quyết định số 03-QĐ/BCĐ, ngày 09/11/2021 về thành lập tiểu ban nhân sự Đại hội đại biểu Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Mèo Vạc lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2022-2027 (Đề án số 01-ĐA/ĐTN, ngày 12/01/2022 nhân sự tham gia Ban Chấp hành Huyện đoàn Mèo Vạc, khóa XVIII, nhiệm kỳ 2022-2027	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
24	5	Sùng Mí Lử	10/09/1985	Mông	Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy	01.003; 3,66 (05/2023)	144 tháng (8/2012)	144 tháng	Đại học: Cử nhân sư Phạm Toán; 'Thạc sỹ quản lý kinh tế	Cao cấp	Chuyên viên chính	Là người dân tộc thiểu số	Là người dân tộc thiểu số		Quyết định số 2528-QĐ/HU, ngày 20/7/2023 về thành lập Tổ xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy Mèo Vạc (Đề án số 05-ĐA/HU, ngày 12/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị - xã hội huyện Mèo Vạc	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kế quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
25	6	Đặng Mai Hương		23/08/1978	Kinh	Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy	01.003; 4,98 (04/2024)	158 tháng (6/2011)	158 tháng	Đại học sư phạm Thái Nguyên, chuyên ngành Sư phạm Tiểu học	Trung cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông	Quyết định số 2336-QĐ/HU, ngày 03/3/2023 về thành lập Tổ soạn thảo Quy định của Ban thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (Quy định số 04-ĐA/HU, ngày 10/10/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)	Năm 2023 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
Huyện ủy Bắc Quang																
26	1	Hoàng Đức Nghĩa		22/12/1985	Tày	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Bắc Quang	01.003 3,33 (11/2022)	114 tháng (02/2015)	22 tháng	Đại học Kinh tế quốc dân; chuyên ngành luật	Cao cấp	Chuyên viên chính		Là người dân tộc thiểu số	Thành viên Tổ biên tập giúp việc Tiểu Ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; (Quyết định số 6385-QĐ/HU, ngày 13/5/2020 của Huyện ủy Bắc Quang)	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ
Huyện ủy Bắc Mê																
27	1	Nguyễn Thị Lệ		25/09/1982	Kinh	Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Bắc Mê	01.003 3,99 (3/2023)	167 tháng (09/2010)	16 tháng	Trường Đại học Văn hóa Hà nội, Cử nhân văn hóa	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông	Đề án số 02 -ĐA/HU, ngày 16/5/2022 Đề án cải cách đám tang các dân tộc huyện Bắc Mê giai đoạn 2022-2024; Quyết định số 252 -QĐ/HU, ngày 05/10/2021 quyết định thành lập tổ xây dựng đề án cải tiến đám tang trong vùng dân tộc thiểu số huyện Bắc Mê, giai đoạn 2021-2023.	Năm 2023 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kế quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
28	2	Hoàng Thanh Hiếu		23/09/1983	Tày	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	01.003 4,32 (12/2022)	137 tháng (3/2013)	49 tháng	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II; Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	Trung cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Là người dân tộc thiểu số; Có chứng chỉ tiếng Mông	Lịch sử Đảng bộ huyện Bắc Mê (1939 - 2023) Quyết định số 508 -QĐ/HU, ngày 22/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thành lập Ban chỉ đạo Ban biên tập sưu tầm tư liệu biên soạn tái bản cuốn sách Lịch sử Đảng bộ huyện Bắc Mê	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ
Huyện ủy Vị Xuyên																
29	1	Vương Thị Lê		02/01/1979	Tày	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Vị Xuyên	01.003 3,99 (11/2021)	207 tháng (5/2007)	276 tháng	Phân viện Báo chí và Tuyên truyền; Cử nhân chính trị học	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Là người dân tộc thiểu số; Có chứng chỉ tiếng Mông	Quyết định số 405-QĐ/HU, ngày 02/3/2021 của Huyện ủy Vị Xuyên Quyết định v/v thành lập tiểu ban nhân sự Đại hội đại biểu phụ nữ huyện Vị Xuyên khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Quyết định số 405-QĐ/HU, ngày 02/3/2021 của Huyện ủy Vị Xuyên Quyết định v/v thành lập tiểu ban văn kiện Đại hội đại biểu phụ nữ huyện Vị Xuyên khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Năm 2023 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
30	2	Nông Khánh Toàn	10/02/1982	Tày	Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, Chánh Văn phòng Huyện ủy Vị Xuyên	01.003 3,66 (02/2024)	114 tháng (02/2015)	114 tháng	Đại học Nông lâm Thái Nguyên; chuyên ngành trồng trọt; Thạc sỹ nông nghiệp, chuyên ngành Khoa học cây trồng	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Là người dân tộc thiểu số; Có chứng chỉ tiếng Mông		Chi thị 23-CT/HU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vị Xuyên; Quyết định số 2015-QĐ/HU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vị Xuyên về ban hành Quy chế làm việc của Bộ phận công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Nghị quyết số 33-NQ/HU ngày 18/12/2023 của BCH Đảng bộ huyện về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
31	3	Hoàng Thị Chiên	12/10/1977	Ngạn	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Vị Xuyên	01.003 4,98 (8.2023)	186 tháng (02/2009)	186 tháng	Đại học Nông Lâm Thái Nguyên; DH chuyên ngành Trồng Trọt	Trung cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Là người dân tộc thiểu số; Có chứng chỉ tiếng Mông		Quyết định số: 404-QĐ/HU, ngày 02/3/2021 của Huyện ủy Vị Xuyên Quyết định v/v thành lập tiểu ban nhân sự Đại hội đại biểu phụ nữ huyện Vị Xuyên khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Quyết định số: 405-QĐ/HU, ngày 02/3/2021 của Huyện ủy Vị Xuyên Quyết định về việc thành lập tiểu ban văn kiện Đại hội đại biểu phụ nữ huyện Vị Xuyên khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Huyện ủy Đồng Văn																

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
32	1 Nguyễn Văn Hoàn	10/6/1983		Kinh	Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Văn	01.003 4,32 (9/2024)	140 tháng (01/2013)	36 tháng	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II chuyên ngành Vật lý; Đại học chuyên ngành Lịch	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông		Đề án số 02-ĐA/HU, ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về nâng cao chất lượng Chi bộ trên địa bàn huyện Đồng Văn, giai đoạn 2022-2025 (Quyết định số 720-QĐ/HU, ngày 19/10/2021 của BTV Huyện ủy về thành lập Tổ soạn thảo Đề án nâng cao chất lượng chi bộ giai đoạn 2022-2025)	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ
33	2 Sùng Thị Hương		12/11/1977	Mông	Phó Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Đồng Văn	01.003 4,65 (10/2023)	262 tháng (10/2002)	139 tháng	Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên chuyên ngành Văn - Sử; Thạc sĩ Văn học Việt Nam	Cao cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông		Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 29/01/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025 (Công văn số 1971-CV/HU, ngày 28/6/2023 của BTV Huyện ủy về việc xác nhận tham gia xây dựng văn bản)	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ
34	3 Bùi Thị Thúy Lan		01/9/1976	Kinh	Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Đồng Văn	01.003 4,32 (01/2024)	169 tháng (7/2010)	169 tháng	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Đại học chuyên ngành công tác xã hội	Trung cấp	Chuyên viên chính	Chứng chỉ tiếng Mông	Có chứng chỉ tiếng Mông		Tham mưu xây dựng đề án vị trí việc làm của LĐLĐ huyện (Quyết định số 951-QĐ/HU, ngày 24/4/2019 của BTV Huyện ủy về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đề án vị trí việc làm của các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Đồng Văn	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ

(Danh sách ấn định 34 đồng chí)

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề	Lý do không đủ điều kiện dự thi	
		Nam				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc						
Huyện ủy Xín Mần																	
1	1	Trần Việt Dũng	20/4/1972	Kinh	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Xín Mần	01.003 4,65 (01/2023)	199 tháng (01/2008)	187 tháng	Đại học Văn hóa Hà Nội, cử nhân Văn hóa		Chuyên viên chính	Không	Không	Tiếng Anh	Quyết định số 14-QĐ/BCĐ, ngày 10/11/2023 của Ban chỉ đạo Đại hội Ủy ban MTTQ các cấp huyện Xín Mần nhiệm kỳ 2024-2029 về Quyết định thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Ủy ban MTTQ các cấp huyện Xín Mần, nhiệm kỳ 2024-2030	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ	Chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 450-QĐ/TCTW, ngày 22/12/1998 của Ban Tổ chức Trung ương.
Huyện ủy Bắc Mê																	
2	1	Lý Văn Tôn	01/04/1979	Dao	Phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện	01.003 3,33 (01/2023)	151 tháng (01/2014)	19 tháng	Trường đại học kinh tế Thái Nguyên, Cử nhân Quản trị kinh doanh	Cao cấp lý luận chính trị - hành Chính	có bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành Chính		Là người dân tộc thiểu số	Đề án số 02, ngày 16/5/2022 Đề án cải cách đảm tang các dân tộc huyện Bắc Mê giai đoạn 2022-2024 (quyết định số 252 -QĐ/HU, ngày 05/10/2021 quyết định thành lập tổ xây dựng đề án cải tiến đảm tang trong vùng dân tộc thiểu số huyện Bắc Mê, giai đoạn 2021-2023.	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ	Không nộp hồ sơ dự thi	
Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh																	
3	1	Phan Đức Trường	18/10/1973	Tày	Phó trưởng Ban Tuyên vận Đảng ủy Khối	01003. Hệ số 4,65 từ tháng 8 năm 2021	144 tháng (8/2012)	144 tháng	Đại học chuyên ngành luật kinh doanh	Cao cấp	Chứng chỉ QLNN CVC	Tiếng Mông	là người dân tộc thiểu số	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 532-QĐ/ĐUK, ngày 8/8/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thành lập tiểu Ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025	Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023	Không nộp hồ sơ dự thi	

(Danh sách ấn định 03 đồng chí)

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi			Kế quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề	Điều kiện để xét nâng ngạch
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tính đến tháng 9/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN		
	Huyện ủy Hoàng Su Phì												
1	Mai Thị Thúy		15/8/1989	Tày	Công chức Văn phòng Huyện ủy Hoàng Su Phì	01a.003 2,72 (01/3/2023)	80 tháng (12/2017)	80 tháng (12/2017)	Trường Đại học Khoa học xã hội nhân văn; Cử nhân chuyên ngành lưu trữ học	Sơ cấp	chuyên viên	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Năm 2021 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm năm 2022, năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ, đủ tiêu chuẩn điều kiện xét nâng ngạch từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên quy định tại khoản 20, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ

(Danh sách ấn định 01 đồng chí)

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Kế quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề	Ghi chú
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tính đến tháng 9/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Huyện ủy Vị Xuyên																
1	Đặng Tất Thắng	05/02/1971		Kinh	Công chức Hội CCB huyện	1.004; 3,66 11/2022	240 tháng	240 tháng	Đại học sư phạm Hà Nội; khoa Công tác xã hội	TC	Chuyên viên	Không	không	Tiếng Anh	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ	
Huyện ủy Hoàng Su Phi																
2	Dương Thị Đỡ		07/7/1979	Mông	Công chức Ủy ban MTTQ huyện Hoàng Su Phi	01.004 4,06+7% (4/2024)	238 tháng (10/2004)	238 tháng (10/2004)	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên; Kỹ sư chuyên ngành Trồng trọt	Trung cấp	Chuyên viên		Có (là người dân tộc thiểu số)		Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

(Danh sách ấn định 02 đồng chí)

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi			Được miễn thi ngoại ngữ	Kế quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề	Lý do không đủ điều kiện dự thi
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tính đến tháng 9/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	16	17
Huyện ủy Bắc Mê														
1	Vi Thị Mùi		19/8/1990	Tày	Công chức Văn phòng Huyện ủy Bắc Mê	01a.003 3,03 04/2023	123 tháng 25/04/2014	123 tháng	Đã học Đại học Luật, chuyên ngành Luật học (nhưng chưa được cấp bằng đại học)	Trung cấp	Chuyên viên	Có (Là người dân tộc thiểu số)	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Chưa đủ điều kiện về trình độ chuyên môn (chưa được cấp bằng Đại học)

(Danh sách ấn định 01 đồng chí)

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH VĂN THƯ VIÊN NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi		Được miễn thi ngoại ngữ	Kế quả đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề	Ghi chú
		Nam	Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tính đến tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ QLNN			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	14	15	16
Huyện ủy Mèo Vạc													
1	Ma Thị Hương		10/10/1979	Tày	Văn thư lưu trữ Văn phòng Huyện ủy	02.008; 3,46 (2/2024)	188 tháng	30 tháng (02/2022)	Cử nhân lưu trữ học	Chuyên viên	Là người dân tộc thiểu số	Năm 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ	

(Danh sách ấn định 01 người)

DANH SÁCH
VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH GIẢNG VIÊN CHÍNH HẠNG II NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số hạng, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian công tác giữ CDNN hiện tại		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự thi			Sử dụng thành thạo các phương pháp, phương tiện giảng dạy học	Sử dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá trong năm liền kề	Ghi chú
						Thời gian giữ CNDD hiện tại và tương đương	Thời gian giữ CDNN hiện tại (tính đến 01/8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác Lênin					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Trường Chính trị tỉnh															
1	Phan Bình Minh	08/03/1985	Kinh	Giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật	V.07.01.03 3,33 01/01/2022	139 tháng (01/2013)	139 tháng	- Thạc sĩ Chính sách công; cử nhân chính trị học, chuyên ngành khoa học quản lý nhà nước; - Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm - Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II (cấp ngày 27/5/2022);	Cao cấp lý luận chính trị	Chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức Kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (Quyết định số 20676-QĐ/HVCT QG ngày 23/11/2023)	Đạt	Đạt (Cử nhân công nghệ thông tin; ngoại ngữ trình độ B2)	Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường: 1. Năm 2024 đề tài: “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân xã Quân Bạ, xã Cao Mã Pờ, xã Quyết Tiến, huyện Quân Bạ, tỉnh Hà Giang”. Quyết định số 342-QĐ/TCT ngày 28/8/2024 của Trường Chính trị tỉnh Hà Giang công nhận đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường (cấp cơ sở) đợt 2 năm 2024. -Biên soạn 02 tài liệu học tập: 1. Thành viên tham gia biên soạn sách chuyên khảo: “Những vấn đề lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - tập I và II”. Xuất bản theo Quyết định số 261-QĐ/TCT ngày 29/9/2022. 2. Thành viên tham gia biên soạn sách: Kiểm soát thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương ở Việt Nam. Cơ sở lý luận và thực tiễn; quyết định xuất bản số 757/QĐ-NXBĐN ngày 20/8/2024 của nhà xuất bản Đà Nẵng. - 03 bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí khoa học: 1. Bài báo khoa học: “Những sáng tạo của Hồ Chí Minh trên hành trình tìm đường cứu nước”, đăng trên Tạp chí Dạy và học ngày nay, số kỳ 2 - tháng 01 năm 2022. 2. Bài báo khoa học: “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục ở nước ta hiện nay”, đăng trên Tạp chí Dạy và học ngày nay, số kỳ 2 - tháng 02 năm 2022. 3. Bài viết: “Người dân vùng cao tiếp cận chuyển đổi số qua chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng bằng tài khoản”, đăng trên Tạp chí Tin học đời sống, tháng 5+6 năm 2022.	Năm 2023 xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam

2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18/9/1989	Kinh	Giảng viên phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học	V.07.01.03 3,33 (01/1/2023)	136 tháng (4/2013)	136 tháng	- Thạc sỹ Khoa học chính trị, chuyên ngành Hồ Chí Minh học; Cử nhân chính trị học, chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh; - Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II (cấp ngày 06/01/2022)	Cao cấp lý luận chính trị	Chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức Kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (Quyết định số 194-QĐ/19028 ngày 22/9/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)	Đạt	Đạt (tin học ứng dụng trình độ B; ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ B)	- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường: Giải pháp phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất cho người dân xã Quảng Nguyên, huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang. Đã được Hội đồng khoa học trường Chính trị tỉnh Hà Giang nghiệm thu công nhận theo Quyết định số 233- QĐ/TCT ngày 17/11/2021. - Biên soạn 02 tài liệu: 1. Thành viên tham gia biên soạn sách chuyên khảo tập II “Những vấn đề lý luận và thực tiễn của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”. Xuất bản theo Quyết định số 261- QĐ/TCT ngày 29/9/2022. 2. Thành viên tham gia biên soạn sách tham khảo: Văn hóa giao tiếp Hồ Chí Minh, Mã số sách: TK/14-2022. Mã số ISBN: 978- 604-337-203-8. Quyết định xuất bản số: 14/QĐ/ ĐHH- NXB, cấp ngày 08 tháng 02 năm 2022. 03 bài viết khoa học đăng trên tạp chí. 1. Bài viết: “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị cho thế hệ trẻ”- Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học, số 48 ra ngày 15/5/2024. ISSN 2734-9039. 2. Bài viết: “Xây dựng Đảng về đạo đức theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Ý nghĩa vận dụng hiện nay - Tạp chí Dạy và học ngày nay, số ra tháng 3/2024. ISSN 2851- 5769. 3 Bài viết "Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở Hà Giang hiện nay. Tạp chí Công dân và khuyến học (dạy và học ngày nay) tháng 8 năm 2024. Mã số ISN 2851-5769	Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023	Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam
---	-----------------------	-----------	------	---	-----------------------------------	-----------------------	-----------	---	---------------------------	--	-----	---	--	----------------------------------	-------------------------------------

(Danh sách ấn định 02 người)

Ghi chú: Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II của Phan Bình Minh và Nguyễn Thị Thanh Ngân được cấp trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học theo quy định tại Điểm 2, Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo

(Danh sách ấn định 01 người)

DANH SÁCH
VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số	Tên đề án, công trình đã được ban hành	Kết quả đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liên kề	Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên đạt thành tích	Ghi chú
		Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tính đến tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc					
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
Tỉnh Đoàn Hà Giang																
1	Đỗ Thị Khánh	02/09/1984	Kinh	Giám đốc trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh	01.003 3.99 Bậc 6/9 (10/2023)	169 tháng (từ tháng 07/2010)	169 tháng (từ tháng 07/2010)	Đại học văn hoá Hà Nội chuyên ngành quản lý văn hoá	CC	CVC	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Có Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Quyết định về việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh của 214 sáng kiến, đề tài khoa học thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thành phố. Tên đề tài: "Quản lý hoạt động vui chơi giải trí của thanh niên tỉnh Hà Giang"	Năm 2023 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	<p>Đảm nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1307/KT 26/7/2023 của UBND tỉnh về việc tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. - Quyết định số 652/QĐKT/TWĐTN-VP ngày 23/12/2023 của BCH Trung ương Đoàn về việc tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng năm 2023. - Quyết định số 53/HĐĐTW của Hội đồng đội Trung ương về việc tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng năm 2022. 	

(Danh sách ấn định 01 người)

DANH SÁCH
VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH CHUYÊN VIÊN NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số	Kết quả đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liên kề	Ghi chú
		Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tính đến tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý l luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tỉnh Đoàn Hà Giang														
1	Sầm Thị Vần	19/07/1986	Tày	Viên chức Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh	01.004 3.34 Bạc 5/10 (11/2021)	180 tháng (8/2009)	14 tháng (6/2023)	Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương Chuyên ngành sư phạm âm nhạc	TC	Chuyên viên	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Có Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	
2	Trần Thị Thoa	02/8/1987	Kinh	Viên chức Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh	01.004 3.34 Bạc 5/10 (12/2022)	176 tháng (12/2009)	14 tháng (6/2023)	Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương Chuyên ngành sư phạm mỹ thuật	SC	Chuyên viên	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Có Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	

(Danh sách ấn định 02 người)

DANH SÁCH
VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số 649-KH/TU, ngày 29/10/2024 của Tỉnh ủy)

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh đơn vị công tác	Mã số ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số	Kết quả đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liên kế	Ghi chú
		Nữ				Thời gian giữ ngạch hiện tại và tương đương	Thời gian giữ ngạch hiện tại (tính đến tháng 8/2024)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ tiếng dân tộc			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17
Tỉnh Đoàn Hà Giang														
1	Phạm Thị Châu Loan	14/11/1987	Kinh	Viên chức Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh	06.032 3.34 Bậc 5/10 (11/2022)	68 tháng (01/2019)	14 tháng (6/2023)	Đại học Kinh tế Quốc dân; Chuyên ngành kế toán	TC	Chứng chỉ kế toán viên; chứng chỉ tin học, ngoại ngữ trình độ B	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Có Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Năm 2023 Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	

(Danh sách ấn định 01 người)